TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc
Số: 1476/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1094/2025/TLST/HNGĐ ngày 12/11/2025, về việc: *"Thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:
Người yêu cầu: Ông D, sinh năm: 1984
Địa chỉ: KV xẻo Vông B, phường T, Thành phố T.
Người yêu cầu bà T, sinh năm 1987
Thường trú: Tổ 15, T, phường L, tỉnh P.
Tạm trú: Một phần nhà số 84 đường P, Khu phố 36, phường D, Thành phố M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03/12/2025, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Phạm Nguyễn Hồng Duyên, sinh ngày 24/01/2007 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Ông Duy, bà Tuyền phải chịu.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông D và bà T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 04/5/2007, do UBND xã Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang cấp ngày cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Có 01 người con chung tên D, sinh ngày 24/01/2007 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng ông Duy, bà Tuyền phải chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0037480 ngày 12/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Duy, bà Tuyền đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Thăng